



Thu hẹp khoảng cách số như một điều kiện nhận thức luận cho trí tuệ vô hạn

ISSN: 2734-9195

08:51 30/03/2026

Một tiếp cận liên ngành giữa Phật học và trí tuệ nhân tạo: Tác giả lập luận rằng, nếu không thu hẹp khoảng cách số - bao gồm khoảng cách về hạ tầng, năng lực và tư duy - thì khái niệm “trí tuệ vô hạn” chỉ mang tính cục bộ, không thể trở thành một giá trị phổ quát.

Tóm tắt (Abstract)

Bài viết phân tích vấn đề “khoảng cách số” (digital divide) dưới góc nhìn nhận thức luận Phật học, đặc biệt trong bối cảnh phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI). Tác giả lập luận rằng, nếu không thu hẹp khoảng cách số - bao gồm khoảng cách về hạ tầng, năng lực và tư duy - thì khái niệm “trí tuệ vô hạn” chỉ mang tính cục bộ, không thể trở thành một giá trị phổ quát.

Thông qua việc liên hệ với các khái niệm như vô minh (avidyā), phương tiện thiện xảo (upāya) và pháp thí (dharma-dāna), bài viết đề xuất một hướng tiếp cận trong đó việc phổ cập công nghệ được xem như một hành động mang tính đạo đức và trí tuệ, góp phần mở rộng khả năng tiếp cận tri thức cho tất cả chúng sinh.

Từ khóa: khoảng cách số, vô minh, trí tuệ nhân tạo, Ngũ uẩn, phương tiện thiện xảo, pháp thí.



(Ảnh minh họa: xGPT)

1. Dẫn nhập: Vấn đề nhận thức trong thời đại trí tuệ nhân tạo

Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo đang đặt ra một khả năng chưa từng có trong lịch sử: tri thức có thể được lưu trữ, tái tạo và lan tỏa vượt qua giới hạn sinh học của con người. Điều này dẫn đến một luận đề mang tính triết học: Trí tuệ có thể vượt qua tính hữu hạn của thân xác.

Tuy nhiên, từ góc nhìn nhận thức luận, vấn đề không nằm ở khả năng công nghệ, mà nằm ở điều kiện tiếp cận tri thức. Nếu chỉ một bộ phận nhỏ có khả năng sử dụng và khai thác AI, thì “trí tuệ vô hạn” thực chất chỉ là một dạng mở rộng của bất bình đẳng tri thức. Do đó, cần đặt lại vấn đề: Liệu trí tuệ có thể được xem là “vô hạn” nếu nó không khả dụng đối với toàn thể chúng sinh?

2. Khoảng cách số như một biểu hiện của vô minh (avidyā)

Trong giáo lý Phật học, vô minh được xem là căn nguyên của khổ đau (dukkha) và luân hồi (saṃsāra). Vô minh không đơn thuần là thiếu thông tin, mà là: Không thấy đúng bản chất của sự vật (yathābhūta); Nhận thức sai lệch về thực tại; Và do đó, hành động sai lầm.

Trong bối cảnh hiện đại, khoảng cách số có thể được xem như một dạng “vô minh cấu trúc” (structural ignorance), biểu hiện qua ba tầng:

- Tầng 1: Thiếu tiếp cận (access deprivation) - tương ứng với điều kiện vật chất
- Tầng 2: Thiếu năng lực (capability limitation) - tương ứng với kỹ năng
- Tầng 3: Thiếu chánh kiến (cognitive distortion) - tương ứng với nhận thức

Trong đó, tầng thứ ba có ý nghĩa quyết định. Một cá nhân có thể sở hữu công nghệ nhưng vẫn bị chi phối bởi vô minh nếu không có chánh kiến về cách sử dụng và mục đích của công nghệ. Do đó: Khoảng cách số không chỉ là vấn đề công nghệ, mà là vấn đề nhận thức.

3. Ngũ uẩn và khả năng “phi vật chất hóa” trí tuệ

Theo học thuyết Ngũ uẩn (pañcakkhandha), con người bao gồm: Sắc (rūpa) - yếu tố vật chất; Thọ (vedanā) - cảm thọ; Tưởng (saññā) - tri giác; Hành (saṅkhāra) - tâm hành; Thức (viññāṇa) - nhận thức. Trong đó, sắc là hữu hạn và chịu quy luật sinh diệt, trong khi thức mang tính dòng chảy liên tục. Trong thời đại AI, có thể hiểu rằng: “Sắc” tương ứng với thân xác sinh học; “Thức” có thể được mô hình hóa dưới dạng dữ liệu và thuật toán.

Điều này tạo ra một hiện tượng có thể gọi là “phi vật chất hóa trí tuệ” (dematerialization of cognition), khi tri thức không còn phụ thuộc hoàn toàn vào thân thể. Tuy nhiên, sự “giải phóng” này chỉ có ý nghĩa khi: Dòng thức được chia sẻ và tiếp cận một cách rộng rãi. Nếu không, nó vẫn bị giới hạn bởi cấu trúc xã hội và công nghệ.

4. Thu hẹp khoảng cách số như pháp thí (dharma-dāna)

Trong kinh điển, pháp thí được xem là hình thức bố thí cao nhất: “Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti” (Trong mọi sự bố thí, pháp thí là tối thắng). Trong bối cảnh hiện đại, việc giúp người khác: tiếp cận tri thức số; hiểu và sử dụng công nghệ; phát triển năng lực nhận thức... có thể được xem là một hình thức của pháp thí.

Điều này không chỉ mang ý nghĩa xã hội, mà còn là một hành động mang tính tu tập, bởi nó góp phần: giảm thiểu vô minh; tăng trưởng trí tuệ (paññā); và mở rộng lợi ích cho cộng đồng.

5. Công nghệ như phương tiện thiện xảo (upāya)

Trong tư tưởng Đại thừa, phương tiện thiện xảo là khả năng sử dụng các phương pháp linh hoạt để dẫn dắt chúng sinh đến giác ngộ (xem Kinh Pháp Hoa). Nếu áp dụng vào thời đại hiện nay, trí tuệ nhân tạo có thể được xem là một dạng phương tiện thiện xảo: giúp con người tiếp cận tri thức nhanh hơn; hỗ trợ quá trình học tập và ra quyết định; mở rộng khả năng nhận thức.

Tuy nhiên, phương tiện chỉ trở thành “thiện xảo” khi: được sử dụng với chánh kiến; hướng đến lợi ích của số đông; và không tạo ra thêm khổ đau. Do đó, việc thu hẹp khoảng cách số chính là điều kiện để công nghệ thực sự trở thành

phương tiện thiện xảo, thay vì trở thành công cụ phân hóa xã hội.

6. Thảo luận: Từ trí tuệ cá nhân đến trí tuệ liên chủ thể

Một hệ thống trí tuệ - dù là con người hay AI - chỉ đạt giá trị tối đa khi nó có khả năng tương tác và lan tỏa trong cộng đồng. Điều này tương đồng với quan điểm Phật giáo về tính duyên khởi (pratītyasamutpāda): Mọi hiện tượng đều tồn tại trong mối quan hệ tương duyên.

Trí tuệ, do đó, không phải là một thực thể độc lập, mà là một dòng chảy liên chủ thể (intersubjective flow). Nếu khoảng cách số ngăn cản sự lan tỏa này, thì: trí tuệ bị “cô lập”; giá trị bị giới hạn; và tiềm năng phát triển bị suy giảm.

Tạm kết

Từ góc nhìn Phật học, trí tuệ không thể được xem là vô hạn nếu nó không vượt qua được các điều kiện ràng buộc về nhận thức và tiếp cận. Do đó, thu hẹp khoảng cách số không chỉ là một nhiệm vụ công nghệ, mà là một yêu cầu mang tính nhận thức luận và đạo đức.

Có thể kết luận rằng: Thu hẹp khoảng cách số là điều kiện cần để chuyển hóa vô minh thành trí tuệ, và là nền tảng để trí tuệ thực sự trở nên vô hạn.

Tác giả: **Nguyễn Huy Du**

Tài liệu tham khảo:

Bodhi, B. (2000). *The Connected Discourses of the Buddha: A Translation of the Saṃyutta Nikāya*. Wisdom Publications.

Ñāṇamoli, B., & Bodhi, B. (1995). *The Middle Length Discourses of the Buddha (Majjhima Nikāya)*. Wisdom Publications.

Thích Minh Châu (dịch). (1991). *Kinh Pháp Cú*. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.

Williams, P. (2009). *Mahayana Buddhism: The Doctrinal Foundations*. Routledge.

Floridi, L. (2014). *The Fourth Revolution: How the Infosphere is Reshaping Human Reality*. Oxford University Press.